

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Triển khai Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn triển khai Luật bảo vệ bí mật nhà nước và Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sau đây gọi tắt là Luật) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là: các cơ quan, đơn vị và địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia công tác bảo vệ bí mật nhà nước; nâng cao trách nhiệm, tích cực và chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước đảm bảo kịp thời, đồng bộ và thống nhất.

- Triển khai đồng bộ công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức sơ kết, tổng kết.

II. Nội dung thực hiện

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

1.1. Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Căn cứ nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản

hướng dẫn thi hành đến cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đầy đủ nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đến tất cả cán bộ, công chức và viên chức.

- Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Kết quả tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Phòng An ninh Chính trị nội bộ - Công an tỉnh*) để theo dõi, tổng hợp.

(Thời gian tổ chức tập huấn: Sau Hội nghị tập huấn triển khai, thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước do Bộ Công an tổ chức và tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19).

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với Luật. Thời gian hoàn thành trong Quý III năm 2020.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nội quy, Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2020.

3. Thực hiện rà soát, phân loại bí mật nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát, phân loại bí mật nhà nước theo thời gian, độ mật đã được xác định trước ngày 01 tháng 01 năm

2019 để xác định thời hạn bảo vệ tương ứng với từng độ mật theo quy định tại Khoản 1, Điều 19 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Trường hợp thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước kết thúc trước thời điểm Luật có hiệu lực (*trước ngày 01 tháng 7 năm 2020*) thì tiến hành gia hạn thời hạn bảo vệ theo quy định tại Điều 20 của Luật. Nếu không gia hạn thì giải mật, việc giải mật bí mật nhà nước phải thực hiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000. Thời gian thực hiện từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.

- Trường hợp bí mật nhà nước đã được xác định trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 và không còn thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của Luật thì phải tiến hành giải mật theo quy định tại Điều 22 của Luật này. Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.

- Để phục vụ công tác quản lý tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước và thuận tiện cho công tác rà soát, gia hạn và giải mật bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt được hiệu quả; giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm quản lý văn bản mật trên các máy vi tính không kết nối mạng Internet.

4. Chuẩn bị các điều kiện về phương tiện, nhân lực

- Giao Công an tỉnh tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh. Thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2020.

- Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành về biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; các cơ quan, đơn vị và địa phương tiến hành trang bị các loại mẫu dấu, mẫu văn bản và hệ thống sổ theo dõi, quản lý bí mật nhà nước theo quy định. Thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2020.

- Căn cứ Điều 7, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; các cơ quan, đơn vị và địa phương bố trí cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình theo quy định.

III. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động bố trí nguồn kinh phí được giao và nguồn ngân sách địa phương để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Phòng An ninh Chính trị nội bộ - Công an tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Bộ Công an theo quy định.

2. Công an tỉnh chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh (*Công an tỉnh - Phòng An ninh Chính trị nội bộ - số điện thoại: 0694.181.300*) để được hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCH BDBP tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (t/hiện);
- UBND các huyện, thành phố (t/hiện);
- Các đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh (t/hiện);
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP_{NC});
- Lưu: VT, NC2.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa